TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22 /2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Mỹ H; SN: 1998.

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn VQ, huyện H, tỉnh Hà Giang

Bị đơn: Anh Lê Đình P; SN: 1995.

Địa chỉ: thôn TM, xã VV huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;58;81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị Mỹ H và anh Lê Đình P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Vương Thị Mỹ H và anh Lê Đình P nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2.*Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thùy Ng, giới tính: nữ, sinh ngày: 03/4/2015. Khi ly hôn anh Lê Đình P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, anh P và gia đình không được cản trở. Vì quyền lợi con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị H và anh P xác nhận không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Vương Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 09 /3/2020 theo biên lai số: 04296, trả lại cho chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- UBND thị trấn VQ;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân